TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTMPT
Ngày: 30/01/2018
V/v "T/c hợp đồng xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quang

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Nguyễn Thành Lê Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2017/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐPT- KDTM ngày 15 tháng 1 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị B

Địa chỉ: Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Thanh C, tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 47/GUQ.UDEC ngày 18/02/2016):

- Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1971, chức vụ: Chánh văn phòng (có mặt).

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1978, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (có mặt).

Bị đơn: Tổng Công ty Xây dựng S.

Địa chỉ: Phường Đa Kao, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, tổng giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái D, sinh năm 1990 (có mặt) .

Địa chỉ: phường Bến Thành, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. (theo giấy ủy quyền số 01/UQ-SGCC ngày 19/01/2018).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng Công ty Xây dựng S: Bà Lê Thị Hoài G, sinh năm 1978 thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị đơn là Tổng Công ty Xây dựng S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị B (viết tắt là Công ty XD&PT đô thị B), có ông Lê Thanh N và ông Nguyễn Công T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2010, Công ty XD&PT đô thị B và Tổng Công ty Xây dựng S (viết tắt là Tổng CTXD S) đã ký kết các hợp đồng thi công 04 gói thầu san lấp số 15,16,17, 18 về việc san lấp nền khu công nghiệp Cái Mép, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Các hợp đồng san lấp gói thầu số 15, 16, 18 hai bên đã thực hiện xong và đã thanh toán xong. Còn hợp đồng san lấp gói thầu số 17 ký ngày 01/6/2010 theo hợp đồng số 10/2010/TCT-HĐKT có giá trị 85.196.189.000đ, thời hạn bảo hành công trình là một năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình về việc san nền các lô số TT 2, 5, 6, 7, 8 giai đoạn 1, khu Bắc, Khu công nghiệp Cái Mép thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Mép.

Sau khi ký hợp đồng số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010 thì Công ty XD&PT đô thị B đã tiến hành san lấp đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 15/6/2011, hai bên đã tiến hành ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng dưới sự giám sát của các bên tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát. Tổng CTXD S đã thanh toán cho Công ty XD&PT đô thị B 76.676.618.400đ tương đương 90% giá trị quyết toán. Theo hợp đồng thì còn lại 10% tương ứng với 8.519.567.600đ Tổng CTXD S có trách nhiệm trả cho Công ty XD&PT đô thị B khi hết thời hạn bảo hành vào ngày 15/6/2012.

Ngày 27/6/2012 UBND thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh làm trưởng đoàn tiến hành thanh tra tại Tổng CTXD S.

Ngày 17/4/2013, Đoàn thanh tra liên ngành ban hành Kết luận 260/KL với nội dung: Các gói thầu 16, 17, 18 có sai lệch so với hợp đồng hai bên ký kết. Công ty XD&PT đô thị B và Tổng CTXD S đã có văn bản giải trình tuy nhiên Đoàn thanh tra liên ngành Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét ý kiến giải trình của hai công ty mà lại ra quyết định tạm giữ số tiền 5.238.045.451đ tương ứng với khối lượng san lấp thiếu là 73.282m^3 gửi vào tài khoản của Kho bạc thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ tài liệu cho Cơ quan điều tra– Công an thành phố Hồ Chí Minh để xem xét khởi tố vụ án.

Ngày 14/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 3910/CV-PC46(Đ8) phúc đáp Công văn số 327/C.UDEC ngày 14/11/2016 của Công ty XD&PT đô thị B về việc không khởi tố vụ án và cho rằng quá trình điều tra không có cơ sở xác định chính xác khối lượng vật tư san lấp của các gói thầu. Như vậy, căn cứ hợp đồng số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010 thì Công ty XD&PT đô thị B đã thực hiện đúng các cam kết và trong thời hạn bảo hành Tổng CTXD S không có bất kỳ khiếu nại, thắc mắc gì nên khi hết thời hạn bảo hành, Tổng CTXD S có nghĩa vụ phải trả số tiền còn lại là 8.519.503.600đ và toàn bộ tiền lãi chậm trả cho Công ty XD&PT đô thị B, cụ thể như sau:

- Ngày 16/6/2012 là ngày Tổng CTXD S phải có trách nhiệm thanh toán nợ nên đây cũng là ngày mà Công ty XD&PT đô thị B bắt đầu phải chịu lãi chậm trả đến ngày Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm vào ngày 27/9/2017.

- Về mức lãi suất chậm trả: Mặc dù Công ty XD&PT đô thị B thi công công trình có huy động vốn vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, tại Điểm 5.3.4 Khoản 5.3 Điều 5 của Hợp đồng chỉ ghi "Nếu nhà thầu không nhận được tiền thanh toán theo Khoản 5.3, Chủ đầu tư phải bồi thường thiệt hại về tài chính theo từng tháng trên cơ sở số tiền đã không được thanh toán trong thời gian chậm trễ theo lãi suất ngân hàng" mà không ghi ngân hàng cụ thể. Vì vậy, Công ty XD&PT đô thị B áp dụng mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn đang còn hiệu lực thi hành là 9,0%/năm nên mức lãi và lãi xuất được tính như sau:

1. Đối với khoản nợ 8.519.503.600đ (10% giá trị hợp đồng giữ lại bảo hành) - 5.238.045.451đ (tương ứng khối lượng san lấp thiếu 73.282m3 theo Kết luận 260/KL ngày 17/4/2013) = 3.281.522.149đ và lãi chậm trả của 3.281.522.149đ là:

Tổng thời gian chậm trả: Từ ngày 16/6/2012 đến ngày 27/09/2017 là 1.926 ngày. Lãi suất cho vay ngắn hạn là 9%/năm (9%/360 ngày) nên lãi theo ngày là 0,02500%/ngày. Do đó tiền lãi theo lãi suất cơ bản của số tiền 3.281.522.149đ là: 3.281.522.149 x 0,02500% x 1.926 ngày = 1.580.052.914đ (Một tỷ, năm trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi hai ngàn, chín trăm mười bốn đồng) nên tiền lãi quá hạn của số tiền 3.281.522.149đ là: 1.580.052.914 x 150% = 2.370.079.371đ (hai tỷ, ba trăm bẩy mươi triệu, không trăm bẩy mươi chín ngàn, ba trăm bẩy mươi mốt đồng). Vì vậy đối với khoản nợ 3.281.522.149đ thì Tổng CTXD S phải trả cho Công ty XD&PT đô thị B là: 3.281.522.149 đ (tiền gốc) + 2.370.079.371đ (tiền lãi) = 5.651.601.520đ (năm tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ một ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

2. Đối với khoản nợ 8.519.503.600đ (10% giá trị hợp đồng giữ lại bảo hành) - 3.281.522.149đ (Tổng CTXD S chậm trả) = 5.238.045.451đ (tương ứng khối lượng san lấp thiếu 73.282m^3 theo Kết luận 260/KL ngày 17/4/2013) và lãi chậm trả của 5.238.045.451đ là:

Thời điểm bắt đầu tính lãi suất chậm trả là ngày 15/6/2012 (thời hạn bảo hành Công trình gói thầu số 17 đã kết thúc) nên ngày 16/6/2012 là ngày Tổng CTXD S phải có trách nhiệm thanh toán và đây cũng là ngày mà Công ty XD&PT đô thị B bắt đầu tính lãi chậm trả đến ngày 17/4/2013 (là ngày có Kết luận thanh tra 260/KL-TTTP-P1 kiến nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh thu hồi 5.238.045.451đ (tương ứng khối lượng san lấp thiếu 73.282m^3) của Tổng CTXD S nộp vào ngân sách là 306 ngày. Lãi suất cho vay ngắn hạn là 9%/năm (9%/360 ngày) nên tiền lãi theo ngày là 0,02500%. Do đó tiền lãi phải trả là: 5.238.045.451 x 0,02500% x 306 ngày = 400.710.477đ (Bốn trăm triệu, bảy trăm mười ngàn, bốn trăm bảy bảy đồng). Vì vậy đối với khoản nợ 5.238.045.451đ thì Tổng CTXD S phải trả cho Công ty XD&PT đô

thị B là: 5.238.045.451đ (tiền gốc) + 400.710.477đ (tiền lãi) = 5.638.755.928đ (năm tỷ, sáu trăm năm mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ một ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Như vậy, tổng số tiền Công ty XD&PT đô thị B yêu cầu Tổng CTXD S phải trả tính đến ngày 27/9/2017 là: 5.638.755.928đ + 5.651.601.520đ = 11.290.357.448đ (Mười một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, ba trăm lăm mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Bị đơn Tổng CTXD S do ông Phạm Thống N đại diện theo ủy quyền trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm như sau:

Căn cứ Điều 23.6 của Hợp đồng san lấp số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/06/2010 thì tranh chấp phải được giải quyết bằng hòa giải của hai bên và nếu không giải quyết được thì phải giải quyết bởi Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.

Tổng CTXD S thừa nhận có ký các hợp đồng san lấp các gói thầu số 15, 16, 17, 18 với Công ty XD&PT đô thị B, trong đó các hợp đồng đối với gói thầu số 15, 16, 18 đã thanh toán xong, riêng gói thầu số 17 được ký kết theo hợp đồng san lấp số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/06/2010 Tổng CTXD S đã thanh toán cho Công ty XD&PT đô thị B số tiền là 76.676.618.400đ tương đương 90% giá trị quyết toán. Số tiền còn lại là 8.519.567.600đ tương đương 10% Tổng CTXD S sẽ thanh toán cho Công ty XD&PT đô thị B khi hết hạn bảo hành công trình (12 tháng) đúng như trình bày của Công ty XD&PT đô thị B.

Tuy nhiên ngày 27/6/2012, UBND thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị chủ quản của Tổng CTXD S đã thành lập đoàn thanh tra liên ngành để thanh tra 03 gói thầu trên.

Tại kết luận số 260/KL ngày 17/4/2013, Thanh tra thành phố đã kết luận các sai phạm do đơn vị thi công thiếu khối lượng san lấp các gói thầu 16, 17, 18 nên ngày 12/2/2014, Chánh thanh tra thành phố ban hành quyết định số 56/QĐ về việc chuyển số tiền 5.238.045.451đ từ tài khoản tạm giữ tương ứng với phần khối lượng san lấp thiếu vào ngân sách UBND thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay Tổng CTXD S đã có văn bản xin ý kiến UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý số tiền này nhưng UBND thành phố Hồ Chí Minh chưa có chỉ đạo trả số tiền này cho Công ty XD&PT đô thị B.

Đối với số tiền còn lại hiện Tổng CTXD S đang giữ là 3.238.045.451đ thì Tổng CTXD S đồng ý trả cho Công ty XD&PT đô thị B khi nhận được hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty XD&PT đô thị B.

Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi của số tiền 5.238.045.451đ, Tổng CTXD S không giữ mà đang tạm giữ trong ngân sách nhà nước nên không có cơ sở tính lãi. Đối với số tiền lãi của số tiền 3.238.045.451đ, Tổng CTXD S chưa nhận được hóa đơn giá trị thanh toán nên không có cơ sở thanh toán số tiền này. Do vậy, cũng không có cơ sở để thanh toán tiền lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/KDTM-ST ngày 2/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã áp dụng Điều 30; 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 85 Luật xây dựng. Điều 306 Luật thương mại. Điều 374, 375 Bộ luật dân sự 2005. Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban

thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty XD&PT đô thị B. Buộc Tổng CTXD S phải trả cho Công ty XD&PT đô thị B tiền nợ thi công xây dựng san lấp tổng cộng là: 11.290.357.448 đ (Mười một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 8.519.567.600đ, nợ lãi là 2.770.789.848đ.

- Công ty XD&PT đô thị B có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị giá tăng đối với số tiền trên cho Tổng CTXD S.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi xuất chậm trả, án phí, thời hiệu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/10/2017 Tổng CTXD S có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 25/2017/KDTM-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành với lý do:

- Công ty XD&PT B tiến hành hoạt động san lấp mặt bằng trong khu công nghiệp Cái Mép cho Tổng CTXD S nhưng chưa xuất hóa đơn tài chính để yêu cầu thu tiền theo đúng qui định của pháp luật. Trong khi đó theo luật thuế giá trị gia tăng bên cung cấp dịch vụ phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng phù hợp thì mới có quyền đòi tiền dịch vụ. Trong vụ án này Công ty XD&PT B chưa thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn của mình nhưng đã đòi tiền Tổng CTXD S là chưa đủ điều kiện khởi kiện.

- Thực hiện yêu cầu của UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo thông báo số 378 nên ngày 04/6/2013 Tổng CTXD S đã nộp vào ngân sách nhà nước 5.238.045.451đ trong số tiền 8.519.567.600đ về khoản bảo hành của gói thầu số 17 mà Tổng CTXD S còn giữ của Công ty XD&PT B nhưng bản án sơ thẩm không xem xét thấu đáo mức độ lỗi của Công ty XD&PT B mà buộc Tổng CTXD S chịu hết trách nhiệm thanh toán kể cả tiền lãi phát sinh là không thỏa đáng thiếu thuyết phục.

Do đó Tổng CTXD S yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lại chính xác mức độ lỗi của Công ty XD&PT B và Tổng CTXD S trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công xây dựng nhằm xác định chính xác nghĩa vụ xuất hóa đơn của Công ty XD&PT B và nghĩa vụ thanh toán của Tổng CTXD S (BL 393).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông D đại diện Tổng CTXD S và luật sư G bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng CTXD S có quan điểm: Việc áp dụng mức lãi suất và cách tính lãi suất của Công ty XD&PT B, cũng như việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty XD&PT B về lãi suất chậm trả là không đúng. Theo bản luật cứ ngày 30/01/2018 và lời trình bày của đại diện Tổng CTXD S thì căn cứ áp dụng mức lãi suất trung bình của ba ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật là 6,36%/năm (theo ngày là 0,0636/360) và cách tính lãi suất đối với số tiền chậm trả thì tổng số tiền lãi chậm trả tổng cộng là 1.399.739.463đ (một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng) cụ thể như sau:

+ Lãi suất của số tiền 3.281.522.149đ đối với thời gian chậm thanh toán 1.926 ngày là: 3.281.522.149đ x (0,0636/360) x 1.926 ngày = 1.116.570.726đ.

+ Lãi suất của số tiền 5.238.045.451đ đối với thời gian chậm thanh toán 306 ngày là: 5.238.045.451đ x (0,0636/360) x 306 ngày = 283.168.737đ.

(Do đó tổng lãi xuất chậm trả của 8.519.567,600đ là: 1.116.570.726đ + 283.168.737đ = 1.399.739.463đ (một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bẩy trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

- Ông T, ông N đại diện theo ủy quyền của Công ty XD&PT B có quan điểm: Sau khi nghe Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích và sau khi xem xét cân nhắc các khía cạnh khách quan, chủ quan của đôi bên đối với toàn bộ nội dung vụ án, và vì lợi ích của việc được đảm bảo thanh toán ngay sau khi bản án phúc thẩm được ban hành theo kết quả cuối cùng, theo quan điểm của ông D đại diện Tổng CTXD S và luật sư G bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng CTXD S đưa ra, thì ông T và ông N đại diện theo ủy quyền của Công ty XD&PT B nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo về việc áp dụng mức lãi suất và cách tính lãi suất chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán theo bản luật cứ ngày 30/01/2018 và lời trình bày của ông D đại diện Tổng CTXD S và luật sư G bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng CTXD S.

- Nội dung ông D đại diện Tổng CTXD S và ông T, ông N đại diện theo ủy quyền của Công ty XD&PT B thỏa thuận thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng CTXD S về việc áp dụng mức lãi suất và cách tính lãi suất chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán của Tổng CTXD S đối với Công ty XD&PT B. Tổng CTXD S xác định còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty XD&PT B số tiền còn lại của gói thầu số 17 theo hợp đồng san lấp số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010 là 9.919.307.063đ (chín tỷ, chín trăm mười chín triệu, ba trăm lẻ bẩy ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 8.519.567,600đ (tám tỷ, năm trăm mười chín triệu, năm trăm sáu mươi bẩy ngàn sáu trăm đồng) và nợ lãi là 1.399.739.463đ (một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bẩy trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

+ Kể từ ngày Công ty XD&PT B có đơn yêu cầu thi hành án thì Tổng CTXD S phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng cộng là 112.000.000đ + 5.919.307đ (0,1% của 5.919.307.063đ) = 117.919.307đ (một trăm mười bẩy triệu, chín trăm mười chín ngàn, ba trăm lẻ bẩy đồng). Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quan điểm***: Về tố tụng những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T, ông N đại diện theo ủy quyền của Công ty XD&PT B nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo về việc áp dụng mức lãi suất và cách tính lãi suất chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán theo bản luật cứ ngày 30/01/2018 và lời trình bày của ông D đại diện Tổng CTXD S và luật sư G bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng CTXD S. Xét sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo nội dung nêu trên.

Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng CTXD S phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/KDTM-ST ngày 2/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành như sau:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng công ty S về việc áp dụng mức lãi suất và cách tính lãi suất chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán của Tổng công ty S đối với Công ty Cổ phần Xây dựng B. Tổng công ty S xác định còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng B số tiền còn lại của gói thầu số 17, theo hợp đồng san lấp số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010 là 9.919.307.063đ (chín tỷ, chín trăm mười chín triệu, ba trăm lẻ bẩy ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 8.519.567,600đ (tám tỷ, năm trăm mười chín triệu, năm trăm sáu mươi bẩy ngàn sáu trăm đồng) và nợ lãi là 1.399.739.463đ (một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bẩy trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Xây dựng B có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Tổng công ty xây dựng S phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho Công ty Cổ phần Xây dựng B.

2. Án phí Kinh doanh thương mại:

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Tổng Công ty Xây dựng S phải nộp 117.919.307đ (một trăm mười bẩy triệu, chín trăm mười chín ngàn, ba trăm lẻ bẩy đồng).

+ Công ty Cổ phần Xây dựng B được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.259.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm năm mươi chín ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 024545 ngày 24/01/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng công ty S phải nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng), khấu trừ vào 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm Tổng công ty S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08097 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy Tổng công ty xây dựng S đã nộp xong án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BR-VT;
-TAND huyện Tân Thành;
-Chi cục THADS huyện Tân Thành;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Quang

*

Thời điểm bắt đầu tính lãi suất chậm trả là ngày 15/6/2012 (thời hạn bảo hành Công trình gói thầu số 17 đã kết thúc) nên ngày 16/6/2012 là ngày Tổng CTXD S phải có trách nhiệm thanh toán và đây cũng là ngày mà Công ty XD&PT đô thị B bắt đầu tính lãi chậm trả đến ngày 17/4/2013 (là ngày có Kết luận thanh tra 260/KL-TTTP-P1 kiến nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh thu hồi 5.238.045.451đ (tương ứng khối lượng san lấp thiếu 73.282m3) của Tổng CTXD S nộp vào ngân sách là 306 ngày.

Tính lãi từ ngày 16/6/2012 là ngày Tổng CTXD S phải có trách nhiệm thanh toán và đây cũng là ngày mà Công ty XD&PT đô thị B bắt đầu tính lãi chậm trả đến ngày **có quyết định thành lập đoàn thanh tra**

TÓM TẮT THEO THỜI GIAN

Ngày 10/3/2008 tổng công ty xây dựng Sài Gòn và công ty XD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký kết hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 16 san nền các lô số TT3, 1,2,3,4 khu Bắc KCN Cái Mép giai đoạn 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cái Mép giữa tổng công ty xây dựng Sài Gòn và công ty cổ phần xây dựng &PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Điều khoản đảm bảo chất lượng và bảo hành công trình: Nhà thầu phải đảm bảo đúng các qui định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành của nhà nước trong việc thi công xây dựng công trình phù hợp với các nội dung đã nêu trong hợp đồng nhưng không được giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ, trách nhiệm nào của nhà thầu theo hợp đồng và chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong quá trình thi công xây dựng của nhà thầu. Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng nhà thầu phải thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. (BL 246)

Ngày 29/11/2008 Tổng công ty xây dựng Sài Gòn lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng lô TT3, 1,2,3,4. Chất lượng hạng mục xây dựng đạt yêu cầu, chất lượng công trình xây dựng đạt yêu cầu. (BL 247)

Ngày 02/10/2009 tổng công ty xây dựng Sài Gòn và công ty XD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký kết hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 16 san nền các lô số TT3, 1,2,3,4 khu Bắc KCN Cái Mép giai đoạn 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cái Mép. (BL 246)

Ngày 02/10/2009 tổng công ty xây dựng Sài Gòn và công ty XD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 20/2009/TCT-HĐKT gói thầu số 18 san nền các lô số 10,11,12,13,14 giai đoạn 1 khu Bắc KCN Cái Mép thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cái Mép. (BL 273)

Ngày 20/4/2010 Tổng công ty xây dựng Sài Gòn lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng đối với gói thầu số 18 – lô 10, 11,12, 13, 14. Chất lượng hạng mục xây dựng đạt yêu cầu, chất lượng công trình xây dựng đạt yêu cầu. (BL 274)

Ngày 01/6/2010 tổng công ty xây dựng Sài Gòn và công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký kết hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 17 san nền các lô số TT2, 5,6,7,8 giai đoạn khu Bắc KCN Cái Mép thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cái Mép. (BL 80)

Ngày 15/6/2011 Tổng công ty xây dựng Sài Gòn lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dung gói thầu số 17-lô TT2, 5,6,7,8. Chất lượng hạng mục xây dựng đạt yêu cầu, chất lượng công trình xây dựng đạt yêu cầu (BL 06)

Công văn số 41 ngày 09/02/2012 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v thanh toán hợp đồng thi công xây dựng. (BL 31)

Công văn số 289 ngày 09/7/2012 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v thanh toán hợp đồng thi công xây dựng. Nội dung: Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010, công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa đề nghị tổng công ty xây dựng Sài Gòn thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ lại là 8.519.567.600đ. Trường hợp thanh toán trễ hạn chủ đầu tư phải bồi thường thiệt hại về tài chính cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa theo lãi suất tiền vay ngân hàng căn cứ theo điều 5.3.4 của hợp đồng nêu trên mà hai bên đã cam kết (BL 32)

Công văn số 498 ngày 30/11/2012 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v một số ý kiến liên quan đến các gói thầu san lấp số 16,17,18, Khu công nghiệp Cái Mép. Nội dung: Các gói thầu trên đã được các bên nghiệm thu theo đúng qui định và công trình đã đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch kiểm định của đoàn thanh tra công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã tham gia đầy đủ kết quả đã được các bên xác nhận các bước thực hiện đúng đề cương đơn vị kiểm định lập và được Đoàn thanh tra duyệt. Việc đào kiểm tra bề dày theo thư mời của công ty xây dựng Sài Gòn không nằm trong đề cương thanh tra cũng như không đúng các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành do đó việc đào kiểm tra này xem như kiểm tra nội bộ của công ty xây dựng Sài Gòn. Vì vậy công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không tham gia. Yêu cầu công ty xây dựng Sài Gòn thanh toán số tiền 8.519.567.600đ. (BL 30)

Quyết định số 38 ngày 01/3/2013 của thanh tra thành phố Hồ Chí Minh V/v thu hồi tiền. Thu hồi số tiền 5.238.045.451đ của công ty xây dựng Sài Gòn. công ty xây dựng Sài Gòn có trách nhiệm chuyển số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố. (BL 40)

Công văn số 98 ngày 18/3/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa V/v thanh toán hợp đồng thi công xây dựng. Bằng công văn này một lần nữa đề nghị tổng công ty xây dựng Sài Gòn chậm nhất đến ngày 30/3/2013 phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ là 8.519.567.600đ cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa (BL 29)

Công văn số 104 ngày 29/3/2013 của tổng công ty xây dựng Sài Gòn V/v phúc đáp công văn số 98 của CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nội dung: Tổng công ty xây dựng Sài Gòn có ý kiến do chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến gói thầu số 17 nên tổng công ty chưa có cơ sở xem xét thanh toán. (BL 36)

Kết luận số 260 ngày 17/4/2013 của thanh tra thành phố về việc thực hiện các gói thầu san lấp và cho thuê đất tại dự án khu công nghiệp Cái Mép của tổng công ty xây dựng Sài Gòn.

+ Đối với CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: Một số biên bản nghiệm thu, bảng đo cao độ không ghi rõ ngày tháng hoặc ghi ngày tháng không hợ lý. Không lập thí nghiệm xác định độ chặt của đất đắp sau khi đầm lèn từng lớp theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. Không có biên bản nghiệm thu cao độ đáy tiêu quan trắc khi lắp đặt. Bản vẽ hoàn công không xác định vị trí tiêu quan trắc lún, không ghi ngày tháng đầy đủ. Không thực hiện việc quan trắc lún để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng bù lún giai đoạn 1 cũng như làm cơ sở để tính toán bù luán giái đoạn 2. Ghi nhật ký công trình chưa đúng quy định tại điều 15 thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 hướng dẫn một số điều về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Theo kết quả kiểm định tại báo cáo số 71-1 ngày 28/01/2013 của công ty Conoinco: Các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất lấy tại hiện trường và chỉ tiêu độ chặt lớp đất đắp của gói thầu số 16,17,18 đạt so với yêu cầu thiết kế. Riêng chỉ tiêu về chiều dày lớp đất đắp, CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã thi công san lấp thiếu khối lượng là 73.282 m3 của gói thầu số 16(lô 04) gói thầu số 17 (lô TT2, 06, 07, 08), gói thầu số 18 (lô 10, 13), tổng giá trị thành tiền theo quyết toán của 3 gói thầu là 5.238.000.000đ.

+ Đối với tổng công ty xây dựng Sài Gòn phải chịu trách nhiệm trong việc quyết toán và thanh toán cho CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đối với khối

lượng thi công san lấp thiếu 73.282m3 của gói thầu số 16,17,18 số tiền 5.238.000.000đ

Các sai phạm trong việc thi công 03 gói thầu san lấp số 16,17,18 trách nhiệm thuộc về giám đốc CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

UBND thành phố Kiến nghị chủ tịch UBND thành phố giao thanh tra thành phố thu hồi ngay 5.238.000.000đ đối với công ty xây dựng Sài Gòn về giá trị khối lượng san lấp thiếu. (BL 41 đến 51)

Thông báo số 378 ngày 04/6/2013 của văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh về kết luận của chủ tịch UBND Thành phố Lê Hoàng Quân về kết luận thanh tra việc thực hiện các gói thầu san lấp và cho thuê đất tại dự án khu công nghiệp cái Mép của tổng công ty xây dựng Sài Gòn. Thống nhất nội dung kết luận của thanh tra thành phố. Thanh tra thành phố đã ban hành quyết định số 38 ngày 01/3/2013 thu hồi 5.238.000.000đ về khối lượng san lấp thiếu đối với tổng công ty xây dựng Sài Gòn trong số tiền 8.520.000.000đ về khoản bảo hành của gói thầu số 17 mà tổng công ty xây dựng Sài Gòn còn giữ của CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để nộp vào tài khoản tạm giữ của thanh tra. Yêu cầu công ty xây dựng Sài Gòn chấp hành và thực hiện quyết định của UB thành phố. Giao thanh tra thành phố thu hồi số tiền 5.238.000.000đ đối với tổng công ty xây dựng Sài Gòn.(BL 54)

Lệnh chuyển có ngày 11/6/2013. Tổng công ty xây dựng Sài Gòn nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố theo thông báo số 378 ngày 04/6/2013. (BL 302)

Công văn số 217 ngày 14/6/2013 của tổng công ty xây dựng Sài Gòn V/v cấn trừ giá trị khối lượng san lấp thiếu theo kết luận của thanh tra Thành phố vào tiền bảo hành của gói thầu số 17 thuộc dự án KCN Cái Mép. Nội dung: Theo thông báo số 378 ngày 04/6/2013 của văn phòng UBND thành phố về kết luận của chủ tịch UBND thành phố Lê Hoàng Quân về kết luận thanh tra thực hiện gói thầu san lấp và cho thuê đất tại dự án khu công nghiệp Cái Mép của tổng công ty xây dựng Sài Gòn. Do 3 gói thầu 16/17/18 đã được quyết toán và tổng công ty xây dựng Sài Gòn đã thanh toán cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên thanh tra thành phố đã ban hành quyết định số 38 thu hồi số tiền 5.238.000.000đ về giá trị khối lượng san lấp thiếu trong số tiền 8.520.000.000đ về khoản bảo hành của gói thầu số 17 mà tổng công ty xây dựng Sài Gòn còn giữ của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thực hiện thông báo trên công ty xây dựng Sài Gòn đã nộp số tiền 5.238.045.451đ vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố. Số tiền này công ty xây dựng Sài Gòn cấn trừ vào trong số tiền 8.519.567.600đ về khoản bảo hành của gói thầu số 17 mà tổng công ty còn giữ của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (BL 37)

Công văn số 298 ngày 25/6/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v thanh toán công nợ còn thiếu. Đề nghị tổng công ty xây dựng Sài Gòn thanh toán số tiền còn lại cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trước ngày 05/7/2013.(BL 28)

Công văn số 314 ngày 11/7/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v thanh toán công nợ còn thiếu lần 2. Đề nghị tổng công ty xây dựng Sài Gòn thanh toán số tiền còn lại cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trước ngày 19/7/2013 (BL 27)

Công văn số 299 ngày 24/7/2013 của công ty xây dựng Sài Gònvề việc phúc đáp công văn 314 ngày 11/7/2013. Tổng công ty xây dựng Sài Gòn đề nghị công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có văn bản xác nhận khoản tiền bảo hành của gói thầu số 17 mà tổng công ty xây dựng Sài Gòn còn giữ của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là 3.281.522.149đ. (BL 166)

Công văn số 337 ngày 01/8/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với nội dung đề nghị công ty xây dựng Sài Gòn đang giữ số tiền 3.281.522.149đ chuyển trả cho công ty. Số tiền còn lại 5.238.045.451đ công ty xây dựng Sài Gòn đã chuyển vào tài khoản tạm thu của thanh tra thành phố Hồ Chí Minh, công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chờ kết luận giải quyết khiếu nại. (BL 24)

Công văn số 339 ngày 21/8/2013 của công ty xây dựng Sài Gòn V/v phúc đáp công văn số 337 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nội dung: công ty xây dựng Sài Gòn đề nghị công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sớm có văn bản xác nhận cấn trừ số tiền 5.238.045.451đ mà công ty xây dựng Sài Gòn đã nộp vào tài khoản tạm giữ của thanh tra vào trong số tiền 8.519.567.600đ tiền bảo hành còn giữ của gói thầu san lấp số 17 thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cái Mép. (BL 38)

Công văn số 416 ngày 27/9/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với nội dung đề nghị công ty xây dựng Sài Gòn thanh toán số tiền 8.519.567.600đ cho công ty trước ngày 09/10/2013.(BL 23)

Công văn số 411 ngày 10/10/2013 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/V phúc đáp công văn số 416 ngày 27/9/2013 của công ty xây dựng Sài Gòn. Cho đến nay vẫn chưa có kết quả điều tra của công an thành phố Hồ Chí Minh do đó sau khi kết luận chính thức của công an Thành phố Hồ Chí Minh tổng công ty xây dựng Sài Gòn sẽ xem xét giải quyết tiền bảo lãnh còn giữ lại của gói thầu san lấp số 17 cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (BL 39

Ngày 29/10/2013 công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu khởi kiện công ty xây dựng Sài Gòn có trách nhiệm thanh toán cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số tiền còn giữ lại của gói thầu số 17 tại khu công nghiệp Cái Mép huyện Tân Thành là 8.519.567.600đ theo hợp đồng thi công xây dựng số 10/2010/TCT-HĐKT ngày 01/6/2010 và tiền lãi suất phát sinh do chậm thanh toán. (BL 01)

Ngày 27/01/2014 TAND huyện Tân Thành thụ lý vụ án số 01/2014. (BL 90)

Quyết định số 56 ngày 12/2/2014 về việc chuyển tiền vào ngân sách nhà nước của thanh tra thành phố. Trích từ tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố 5.238.045.451đ là tiền tạm giữ của tổng công ty xây dựng Sài Gòn nộp vào ngân sách thành phố . (BL 301)

Công văn số 1135 ngày 12/5/2015 của cơ quan cảnh sát điều tra công an TPHCM V/v phúc đáp công văn số 278 của Tòa án H Tân Thành. Nội dung: cơ quan cảnh sát điều tra đã tiếp nhận, thụ lý điều tra vụ việc có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thi công, nghiệm thu gói thầu san lấp số 16,17,18 dự án khu công nghiệp Cái Mép. Các gói thầu này do công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị tỉnh BRVRT thi công. Hiện vụ việc đang được cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra chưa có quyết định khởi tố vụ án và chưa có kết luận. (BL 131)

Công văn số 3574 ngày 26/6/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh V/v thông tin liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng giữa công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT và tổng công ty XD Sài Gòn. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận hồ sơ vụ việc từ thanh tra thành phố, hiện đang trong quá trình điều tra. (BL132)

Công văn số 71 ngày 09/3/2016 của công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT về việc xác minh thông tin để phục vụ cho việc đưa vụ án ra xét xử vụ tranh chấp hợp đồng giữa công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT và tổng công ty xây dựng Sài Gòn. Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT đề nghị Tòa án xác minh thông tin cơ quan cảnh sát điều tra và thanh tra thành phố Hồ Chí Minh để xác minh làm rõ các thông tin liên quan đến vụ việc và sớm đưa ra xét xử. (BL 321)

Công văn số 2993 ngày 13/4/2016 của văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh về trả lời Tòa án ND huyện Tân Thành. Giao cho thanh tra thành phố chủ trì phối hợp công an , sở tài chính và công ty xây dựng Sài Gòn nghiên cứu nội dung công văn và có ý kiến đề xuất. (BL 288)

Công văn số 1385 ngày 23/5/2016 của cơ quan cảnh sát điều tra công an TPHCM về việc đề nghị công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có ý kiến đối với đề cương giám định gói thầu san lấp số 16,17,18 dự án KCN Cái Mép. (bl 275)

Công văn số 153 ngày 06/6/2016 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc ý kiến đối với việc giám định các gói thầu san lấp 16,17,18 dự án KCN Cái Mép. Các gói thầu san lấp số 16,17,18 được công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT triển khai thi công có sự giám sát của đơn vị tư vấn giám sát chủ đầu tư và được kiểm tra nghiệm thu theo đúng qui trình qui phạm hiện hành. Qúa trình thi công đúng cao độ thiết kế được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Năm 2012 việc kiểm định lại tất cả các gói thầu đã có nhiều sai lệch do các công trình đã đưa vào sử dụng từ 2-4 năm. công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT đã có một số văn bản giải trình trên cơ sở khoa học đối với các kết quả kiểm định. Do có một số kết quả kiểm định không đúng với thiết kế vì thời gian đưa vào sử dụng đã lâu và do điều kiện thời tiết đặc thù (thường xuyên có gió mạnh, mưa lớn) tại khu vực công trình tọa lạc nên việc xử lý phụ thuộc vào quan điêm, nhận định chủ quan của cán bộ thực thi công vụ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, dẫn đến những tranh cãi không có điểm dừng. Cao độ mặt bằng tại thời điểm hiện tại sẽ khác xa so với thời điểm nghiệm thu bàn giao do mặt bằng lún theo thời gian…..Về nguyên nhân chủ quan từ thời điểm bàn giao công trình đưa vào sử dụng đến nay đã kéo dài từ 6-8 năm công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT không còn quản lý công trình. Cao độ mặt bằng có thể thay đổi rất lớn do những yếu tố như: Chủ sử dụng thay đổi mặt bằng, ảnh hưởng của việc sử dụng mặt bằng hoặc mất cắp. công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT khẳng định tại thời điểm hiện nay chưa có bất cứ một phương pháp nào xác định đúng khối lượng , cao độ tại thời điểm nghiệm thu để đưa vào sử dụng. Đề nghị cảnh sát điều tra công an TPHCM không tiến hành kiểm định lại khối lượng các gói thầu mà sử dụng kết quả đã được kiểm định trước đây và vẫn còn giá trị pháp lý với phương pháp tính tổng khối lượng (BL 278)

Công văn số 3563 ngày 08/7/2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thông tin liên quan đến vụ án tranh chấp giữa công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tổng công ty XD Sài Gòn. Về số tiền 5.238.000.000đ do công ty

CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu san lấp thiếu khối lượng là 73.282 m3 đất của các gói thầu số 16,17,18 tại dự án có tổng giá trị là 5.238.000đ nên UBND Thành phố đã ban hành thông báo số 378 ngày 04/6/2013 thanh tra thành phố đã thu hồi số tiền 5.238.000đ của công ty xây dựng Sài Gòn nộp ngân sách thành phố. Đồng thời thanh tra thành phố đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho công an thành phố. (BL 290)

Quyết định số 396-01 ngày 30/8/2016 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do không có căn cứ xác định thời điểm năm 2008,2010,2011 công ty cổ phần xây dựng Sài Gòn đã thi công, nghiệm thu, quyết toán thiếu số lượng các gói thầu san lấp số 16,17,18 dự án khu công nghiệp Cái Mép; Việc công ty cổ phần đầu tư Lê Vũ được thuê 10ha đất tại dự án khu công nghiệp Cái Mép cũng chưa làm phát sinh thiệt hại tài chính cho tổng công ty xây dựng Sài Gòn. (BL 294)

Thông báo số 2395 ngày 26/9/2016 của cơ quan cảnh sát điều tra công an TPHCM về kết quả giải quyết kiến nghị điều tra đối với dấu hiệu sai phạm xảy ra tại dự án khu công nghiệp Cái Mép. Nội dung: Do việc thi công đã lâu cơ quan giám định không thể xác định được chính xác khối lượng vật tư san lấp các gói thầu số 16,17,18 tại thời điểm thi công nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục xem xét về dấu hiệu hình sự. (BL 281)

Công văn số 327 ngày 14/11/2016 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc đề nghị xác nhận việc đình chỉ điều tra vụ việc tại tổng công ty Xây dựng Sài Gòn. Công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh có văn bản xác nhận đã quyết định đình chỉ điều tra vụ việc tại công ty xây dựng Sài Gòn. (BL 171)

Thông báo của ngân hàng TMCPĐT&PTVN V/v lãi suất cho vày và điều chỉnh lãi suất cho vày. (BL 178 đến 187)

Công văn số 3910 ngày 14/12/2016 của cơ quan cảnh sát điều tra công an TPHCM V/v phúc đáp công văn số 327 ngày 14/11/2016 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Qúa trình điều tra do không có cơ sở xác định chính xác khối lượng vật tư san lấp của các gói thầu trên tại thời điểm thi công , nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên ngày 30/8/2016 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ viêc trên, đã được Viện Kiểm Sát TPHCM kết luận kiểm tra theo luật định. (BL 280)

Thông báo số 53 ngày 24/01/2017 kết luận của phó chủ tich UBND TP Huỳnh Cách Mạng về kết quả thực hiện kết luận thanh tra về thực hiện các gói thầu san lấp và cho thuê đất tại dự án KCN Cái Mép. (BL 300).

Công văn số 2307 ngày 01/3/2017 văn phòng UBND Thành phố về trả lời Tòa an. (BL 296)

Báo cáo số 37 ngày 03/3/2017 của tổng công ty xây dựng Sài Gòn về kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về xử lý kết luận thanh tra việc thực hiện các gói thầu san lấp và cho thuê đất tại dự án khu công nghiệp Cái Mép của tổng công ty xây dựng Sài Gòn. Về thu hồi số tiền 5.238.000.000đ giá trị khối lượng san lấp thiếu trong tổng số tiền 8.520.000.000đ về khoản bảo hành của gói thầu số 17 để nộp vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố để chuyển nộp ngân sách thành phố. Do 3 gói thầu san lấp số 16,17,18 đã được quyết toán và tổng công ty xây dựng Sài Gòn đã thanh toán cho công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên thanh

tra thành phố đã ban hành quyết định số 38 ngày 01/3/2013 thu hồi số tiền 5.238.000.000đ về giá trị khối lượng san lấp thiếu 73.283m3 (trong số tiền 8.520.000.000đ về khoản bảo hành của gói thầu số số 17 mà tổng công ty còn giữ của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu). Thực hiện quyết định số 38 tổng công ty đã nộp vào tài khoản tạm giữ của thanh tra thành phố số tiền 5.238.045.451đ để chuyển nộp ngân sách thành phố (ủy nhiệm chi số 13/196 ngày 11/6/2013) (BL 285)

Công văn số 611 ngày 07/3/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra TPHCM V/v phúc đáp công văn số 21 ngày 07/3/2017 của TAND huyện Tân Thành. Do không có cơ sở xác định chính xác khối lượng vật tư san lấp của các gói thầu trên tại thời điểm thi công , nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên ngày 30/8/2016 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ viêc trên, đã được Viện Kiểm Sát TPHCM kết luận kiểm tra theo luật định. (BL 295)

Đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử ngày 19/4/2017 của công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT. (BL 325)

Công văn số 817 ngày 27/4/2017 của thanh tra thành phố Về việc cung cấp tài liệu theo công văn số 22 của Tòa án. (BL 317)

Công văn số 2863 ngày 15/5/2017 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng giữa công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tổng công ty xây dựng Sài Gòn. Đối với việc thanh tra và xử lý sau thanh tra gói thầu san nền các lô TT2, 5,6,7,8 giai đoạn 1 khu bắc khu công nghiệp Cái Mép UBND thành phố đã ra thông báo số 378 thanh tra thành phố đã bàn giao toàn bộ hồ sơ cho cơ quan điều tra. Công an điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án. Về số tiền 5.238.045.451đ UBND thành phố giữ và số tiền chênh lệch 3.281.522.149đ mà công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu yêu cầu tổng công ty xây dựng Sài Gòn phải trả ngay là tranh chấp có tính chất dân sự giữa 2 đơn vị sẽ do TAND huyện Tân Thành giải quyết, thanh tra thành phố không xem xét xử lý đối với số tiền này. (BL 318)

Công văn số 206 ngày 05/6/2017 của tổng công ty xây dựng Sài Gòn về việc thanh toán tiền bảo hành hợp đồng thi công xây dựng. Đối với số tiền 3.281.045.451đ khoản chênh lệch giữa số tiền bảo hành của gói thầu số 17 mà tổng công ty tạm giữ của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, công ty đề nghị công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cung cấp các hồ sơ để có cơ sở xem xét thanh toán. (BL 172)

Bảng tính lãi chậm thanh toán của công ty xây dựng Sài Gòn. (BL 188)

Hóa đơn giá trị gia tăng. (BL 189 đến 191)

Công văn số 146 ngày 15/6/2017 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu V/v thanh toán theo hợp đồng qua đó công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đồng ý nhận trước số tiền 3.281.522.149đ của công ty xây dựng Sài Gòn. Đối với số tiền còn thiếu lại đề nghị công ty xây dựng Sài Gòn phải trả cho công ty theo qui định của pháp luật. (BL 173)

Công văn số 238 ngày 23/6/2017 của công ty xây dựng Sài Gòn V/v yêu cầu TAND huyện Tân Thành trưng cầu giám định 3 gói thầu số 16,17,18 tại khu công nghiệp Cái Mép để xác định khối lượng đất san lấp còn thiếu của 3 gói thầu. (BL 326)

Công văn số 169 ngày 06/7/2017 của công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị BRVT về việc ý kiến đối với việc giám định các gói thầu san lấp số 16,17,18 dự án KCN Cái Mép. Nội dung: ngày 15/6/2011 tổng công ty xây dựng Sài Gòn đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng. Trong biên bản gồm có chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và đơn vị thi công là công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã thể hiện "chất lượng hạng mục công trình xây dựng (đối chiếu với thiết kế tiêu chuẩn xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật) đều đạt yêu cầu và chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng". Căn cứ vào điểm a mục 8.9.2 khoản 8.9, điều 8 hợp đồng thi công xây dựng số 10/2010 ngày 01/6/2010 về thời gian bảo hành công trình trong 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành công trình luôn bảo đảm chủ đầu tư không có bất kỳ ý kiến gì về chất lượng công trình hay yêu cầu sửa chữa khắc phục sự cố công trình. Do vậy đến ngày 15/6/2012 công trình đã hết thời gian bảo hành và đương nhiên được coi là công trình đạt tiêu chuẩn, trách nhiệm của nhà thầu công trình công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã hoàn thành. Năm 2012 việc kiểm định tất cả các gói thầu đã có nhiều sai lệch do các công trình đã đưa vào sử dụng từ 2-4 năm. Mặt khác công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không còn quản lý công trình. Cao độ mặt bằng có thể thay đổi rất lớn do vậy kết quả giám định chắc chắn sẽ có những sai lệch. Cơ quan cảnh sát điều tra công an TPHCM đã có công văn khẳng định do không có cơ sở xác định chính xác khối lượng vật tư san lấp của các gói thầu tại thời điểm thi công nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên đã quyết định không khởi tố vụ án. (BL 328)

Công văn số 273 ngày 18/7/2017 của tổng công ty xây dựng Sài Gòn về việc yêu cầu kiểm định khối lượng san lấp. (BL 351)

Công văn số 204 ngày 16/8/2017 V/v đề nghị xác nhận và thanh toán công nợ gói thầu số 17. (BL 176)

Công văn số 334 ngày 17/8/2017 của công ty xây dựng Sài Gòn về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng và kiểm định khối lượng san lấp. (BL 352)

Bảng tính lãi chậm thanh toán của công ty xây dựng Sài Gòn. (BL 188)

Bản ý kiến ngày 26/9/2017 của công ty CPXD&PTĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về yêu cầu thanh toán giá trị hợp đồng san lấp gói thầu số 17. (BL 342)